

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TRỰC TUYẾN MÔN LỊCH SỬ LỚP 12 DÀNH CHO HỌC SINH ÔN TỐT NGHIỆP

CHỦ ĐỀ: SỰ HÌNH THÀNH TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1945 - 1949) VÀ QUAN HỆ QUỐC TẾ (1945 – 2000)

(TUẦN 1)

A. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Biết được những nét chính về tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai với đặc trưng cơ bản là thế giới chia thành hai phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, do Mĩ và Liên Xô đứng đầu mỗi phe.
- Hiểu rõ vì sao đặc trưng cơ bản nêu trên là nhân tố chủ yếu, chi phối các mối quan hệ quốc tế và nên chính trị thế giới từ sau chiến tranh.

B. Nội dung ôn tập

Bài 1: Sự hình thành Trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới II (1945 - 1949)

1. Những quyết định của ba cường quốc ở hội nghị I-an-ta (2 /1945).

Từ ngày 4 đến 11 - 2 - 1945, ba nước Anh, Mĩ, Liên Xô họp hội nghị quốc tế tại I-an-ta (Liên Xô). Hội nghị diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa các nước và cuối cùng đã dẫn tới những quyết định quan trọng:

- Xác định mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản. Để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, từ 2 đến 3 tháng sau khi đánh bại nước Đức phát xít, Liên Xô sẽ tham chiến với Nhật ở châu Á.
- Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- Thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải pháp quân đội phát xít và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

Những quyết định cùng thỏa thuận ở hội nghị I-an-ta trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới - Trật tự hai cực I-an-ta và Mĩ, Liên Xô vươn lên đứng đầu hai cực.

2. Mục đích và hoạt động của Liên hợp quốc:

- Hội nghị thông qua Hiến chương và tuyên bố thành lập Liên hợp quốc ở Xan Phranxixcô (25 - 4 đến 26 - 6 - 1945), Hiến chương có hiệu lực từ ngày 24 - 10 - 1945. Từ 50 nước khi thành lập, đến 2006 có 192 nước.

* **Mục đích:** Duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc và tiến hành sự hợp tác quốc tế giữa các nước trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc.

* **Hoạt động:**

Các cơ quan chuyên môn hoạt động có hiệu quả cao:

- UNICEF (Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc) đưa ra luật, quyền của trẻ em và có tài trợ, giúp đỡ đối với giáo dục nhi đồng các nước thành viên.
- FAO (Tổ chức về nông nghiệp, lương thực Liên hợp quốc): điều phối lương thực và hỗ trợ cho sự phát triển của nền nông nghiệp cho các nước thành viên, cứu trợ cho các quốc gia nghèo đặc biệt là các nước ở Châu Phi.
- IMF (Quỹ tiền tệ Liên hợp quốc): xóa đói giảm nghèo cho các quốc gia, cấp nguồn vốn đáng kể cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam.

- UNISCO (Tổ chức văn hóa, khoa học, giáo dục Liên hợp quốc): có các chương trình bảo tồn các di sản văn hóa trên thế giới.

- WHO (Tổ chức y tế thế giới): đưa ra chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em toàn cầu trong đó có Việt Nam, tham gia giải quyết bệnh dịch do thiên tai gây ra.

Trong hơn nửa thế kỷ qua, Liên hợp quốc đã trở thành một diễn đàn quốc tế vừa hợp tác, vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới. Liên hợp quốc đã có nhiều cố gắng trong việc giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột ở nhiều khu vực, thúc đẩy các quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế, giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, nhân đạo,...

- Vai trò của Liên hợp quốc :

+ Là một diễn đàn hợp tác quốc tế đấu tranh để giữ gìn hoà bình, an ninh thế giới.

+ Liên hợp quốc có nhiều cố gắng trong các hoạt động :

- Giải quyết các tranh chấp, xung đột, tiến hành giải trừ quân bị. Bản quyền của Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam

- Thủ tiêu chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

- Giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, nhân đạo.

C. Hệ thống câu hỏi, bài tập

BÀI 1: SỰ HÌNH THÀNH TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ 2 (1945 – 1949)

Câu 1: Tham dự Hội nghị Ianta là nguyên thủ 3 cường quốc gồm

A. Anh, Pháp, Mỹ.

B. Liên Xô, Mỹ, Anh.

C. Nga, Mỹ, Anh.

D. Liên Xô, Mỹ, Trung Quốc.

Câu 2: Hội nghị Ianta (2/1945) diễn ra khi Chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn

A. đã hoàn toàn kết thúc.

B. đang diễn ra vô cùng ác liệt.

C. bước vào giai đoạn kết thúc.

D. bùng nổ và ngày càng lan rộng.

Câu 3: Hội nghị cấp cao của 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh từ ngày 4 đến ngày 11/2/1945 được tổ chức tại đâu?

A. Oasinhton (Mỹ).

B. Pot-đam (Đức).

C. Ianta (Liên Xô).

D. Luân Đôn (Anh).

Câu 4: Hội nghị Ianta tổ chức trong hoàn cảnh phân thắng nghiêng về

A. phe các nước XHCN.

B. các nước thuộc địa.

C. phe các nước TBCN.

D. phe các nước đồng minh.

Câu 5: Hội nghị Ianta (2/1945) thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở

A. Đông Âu và Tây Âu.

B. Châu Âu và Bắc Á.

- C. Châu Âu và Châu Á.
- D. Triều Tiên và Nhật Bản.

Câu 6: Để duy trì hòa bình và an ninh thế giới, Hội nghị Ianta quyết định thành lập

- A. Hội Quốc Liên.
- B. Liên Hợp Quốc.
- C. NATO.

D. tổ chức hiệp ước Vac-sa-va.

Câu 7: Khu vực đóng quân và phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu của Liên Xô theo quyết định của Hội nghị Ianta là

- A. Tây Đức, Tây Béc-lin và Tây Âu.
- B. Đông Đức, Đông Béc-lin và Đông Âu.
- C. Đông Âu và Tây Âu.
- D. Tây Đức, Tây Béc-lin và Đông Âu.

Câu 8: Khu vực đóng quân và phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu của Mỹ, Anh, Pháp theo quyết định của Hội nghị Ianta là

- A. Tây Đức, Tây Béc-lin và Tây Âu.
- B. Đông Đức, Đông Béc-lin và Đông Âu.
- C. Đông Âu và Tây Âu.
- D. Tây Đức, Tây Béc-lin và Đông Âu.

Câu 9: Hội nghị Ianta quyết định quân đội chiếm đóng Nhật Bản sau khi chiến tranh kết thúc là nước

- A. Mỹ
- B. Liên Xô.
- C. Anh, Pháp, Mỹ.
- D. Mỹ, Anh, Liên Xô.

Câu 10: Trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ II là

- A. Trật tự Véc-xai Oa-sinh-ton.
- B. Trật tự hai cực Ianta.
- C. Trật tự đa cực.
- D. Trật tự đơn cực do Mỹ làm bá chủ.

Câu 11: Theo thỏa thuận của Hội nghị Pốt-đam (7/1945), việc giải giáp quân Nhật ở Đông Dương được giao cho quân đội

- A. Anh và Pháp.
- B. Anh và Mỹ.
- C. Anh và Trung Hoa dân quốc.
- D. Pháp và Trung Quốc.

Câu 12: Những quyết định của Hội nghị Ianta và những thỏa thuận của 3 cường quốc tại Hội nghị Pốt-đam (Đức) đã dẫn tới hệ quả gì?

- A. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản làm hơn 10 vạn dân thường bị chết.
- B. Hình thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới – trật tự hai cực Ianta.
- C. Liên Xô và Mỹ chuyển từ đối thoại sang đối đầu và dẫn tới chiến tranh lạnh.
- D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng mở rộng.

Câu 13: Quyết định nào dưới đây của Hội nghị Pốt-đam (7/1945) đã tạo ra những khó khăn mới cho cách mạng Đông Dương sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- A. Liên Xô không được đưa quân đội vào Đông Dương.
- B. Quân Anh sẽ mở đường cho thực dân Pháp chiếm lại Đông Dương.
- C. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.
- D. Đồng ý cho quân Trung Hoa dân quốc và quân Anh vào Đông Dương.

Câu 14: Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành trong những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Các nước tư bản thắng trận áp đặt quyền thống trị đối với các nước bại trận.
- B. hình thành một trật tự thế giới mới, hoàn toàn do phe tư bản thao túng.
- C. thế giới hình thành “hai cực”: do Liên Xô và Mỹ đứng đầu mỗi bên.

D. Các nước thắng trận cùng nhau hợp tác để lãnh đạo thế giới.

Câu 15: Hội nghị Ianta (2/1945) diễn ra căng thẳng, quyết liệt chủ yếu là do

A. các nước có quan điểm khác nhau về việc nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

B. các nước muốn giành quyền lợi tương xứng với vai trò, địa vị của mình.

C. các nước muốn tạo ra tình trạng đối đầu Đông-Tây.

D. các nước muốn tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

Câu 16: Nhận xét nào dưới đây là **đúng** về việc thỏa thuận đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa ba cường quốc trong Hội nghị Ianta (2/1945)?

A. Thực chất là phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa Liên Xô và Mĩ, Anh

B. Thực chất là phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa Liên Xô và Mĩ.

C. Thực chất là hình thành trật tự thế giới đơn cực.

D. Thực chất là hình thành trật tự thế giới “đa cực”.

Câu 17: Nguyên thủ ba quốc gia Liên Xô, Mĩ, Anh đến Hội nghị Ianta với mục đích chính là

A. nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.

B. thành lập tổ chức Liên hợp quốc để giữ gìn hòa bình và an ninh thế giới.

C. phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.

D. bàn biện pháp kết thúc sớm Chiến tranh thế giới thứ II.

Câu 18: Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, vấn đề trung tâm trong nhiều cuộc gặp gỡ giữa nguyên thủ 3 cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh với những bất đồng sâu sắc, đó là

A. vấn đề tương lai nước Nhật.

B. vấn đề tương lai nước Đức.

C. vấn đề tương lai của Triều Tiên.

D. vấn đề tương lai của nước Mĩ.

Câu 19: Việc phân chia khu vực chiếm đóng của các nước trong phe Đồng minh tại Hội nghị Ianta năm 1945 đối với các nước Đông Nam Á và Nam Á, Tây Á

A. thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mĩ, Anh.

B. do Liên Xô chiếm đóng và kiểm soát.

C. vẫn thuộc phạm vi chiếm đóng của các nước phương Tây.

D. tạm thời quân đội Liên Xô và Mĩ chia nhau kiểm soát và đóng quân.

Câu 20: Theo quyết định của Hội nghị Ianta phía tây Đức và các nước Tây Âu sẽ do

A. quân đội Mĩ, Anh chiếm đóng.

B. quân đội Liên Xô và Trung Quốc chiếm đóng.

C. quân đội Anh, Pháp chiếm đóng.

D. quân đội Anh, Pháp và Trung Quốc chiếm đóng.

Câu 21: Theo quy định của Hội nghị Ianta, quân đội nước nào sẽ chiếm đóng các vùng Đông Đức, Đông Âu và Bắc Triều tiên sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Liên Xô.

B. Anh.

C. Mĩ

D. Pháp.

Câu 22: Vấn đề nước Đức được thỏa thuận tại Hội nghị Ianta như thế nào?

A. Nước Đức phải chấp nhận tình trạng tồn tại hai nhà nước với hai chế độ chính trị và con đường phát triển khác nhau.

B. Nước Đức phải trở thành một quốc gia thống nhất, hòa bình, dân chủ và tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.

C. Nước Đức phải trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất, dân chủ và trung lập.

D. Nước Đức phải chấp nhận sự chiếm đóng lâu dài của quân đội Đồng minh.

Câu 23: Theo quyết định của Hội nghị Ianta, vĩ tuyến 38 sẽ trở thành ranh giới chia cắt giữa

- A. hai miền nước Nhật
- B. Trung Quốc lục địa và đại lục.
- C. hai miền nước Đức
- D. hai miền Triều Tiên.

Câu 24: Những quyết định của Hội nghị Ianta và những thỏa thuận của 3 cường quốc tại Hội nghị Pôt-đam (Đức) đã dẫn tới hệ quả gì?

- A. Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản làm hơn 10 vạn dân thường bị chết.
- B. Hình thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới – trật tự hai cực Ianta.
- C. Liên Xô và Mĩ chuyển từ đối thoại sang đối đầu và đi tới tình trạng chiến tranh lạnh.
- D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng mở rộng.

Câu 25: Cơ quan nào của Liên Hợp quốc có sự tham gia đầy đủ đại diện các thành viên mỗi năm họp 1 lần?

- A. Ban thư kí.
- B. Hội đồng bảo an.
- C. Hội đồng quản thác.
- D. Đại hội đồng.

Câu 26: Từ ngày 25/4 đến 26/6/1945, một hội nghị quốc tế lớn đã họp tại Xan Phraxixco (Mĩ) để

- A. thông qua Hiến chương và tuyên bố thành lập Liên Hợp quốc.
- B. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- C. tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- D. thỏa thuận việc đóng quân ở các nước mà phát xít chiếm đóng.

Câu 27: Đại hội đồng Liên hợp quốc đã quyết định “Ngày Liên hợp quốc” là

- A. ngày 1/5 hàng năm.
- B. ngày 24/10 hàng năm.
- C. ngày 26/10 hàng năm.
- D. ngày 27/10 hàng năm.

Câu 28: Năm nước ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc là

- A. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc.
- B. Mĩ, Anh, Pháp, Đức, Nhật.
- C. Trung Quốc, Nhật, Ấn Độ, Hàn Quốc.
- D. Anh, Pháp, Nhật, Mĩ, Hàn Quốc.

Câu 29: Mục đích của tổ chức Liên hợp quốc được nêu trong Hiến chương thành lập là

- A. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- B. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển mối quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa các quốc gia.
- C. Giải quyết nạn đói ở châu Phi.
- D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

Câu 30: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào?

- A. Hội nghị Ianta.
- B. Hội nghị Xan Phranxixico.
- C. Hội nghị Pôtđam.
- D. Hội nghị Pari.

Câu 31: Theo nguyên tắc của Liên hợp quốc, các nước phải chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa

- A. tất cả các nước tham gia Liên hợp quốc.
- B. tất cả các nước trong phe Đồng minh.
- C. các nước bị chiến tranh tàn phá.
- D. năm nước lớn trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Câu 32: Giữ gìn hòa bình, an ninh quốc tế, góp phần giải quyết các vụ tranh chấp xung đột khu vực. Đó là

- A. nguyên tắc của Liên hợp quốc.
- B. vai trò của Liên hợp quốc.
- C. trách nhiệm của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. vai trò của Đại hội đồng Liên hợp quốc.

Câu 33: Cho dữ liệu: Bộ máy của tổ chức Liên hợp quốc gồm 6 cơ quan chính, trong đó(1)...là cơ quan giữ vai trò trọng yếu để duy trì hòa bình và an ninh thế giới, ...(2)... là cơ quan hành chính, đứng đầu là....(3)...với nhiệm kỳ 5 năm. Trụ sở của Liên hợp quốc đặt tại...(4)...

- A.(1)Hội đồng quản tác, (2) Ban thư ký, (3)Tổng thư kí, (4) Vec-xai (Pháp).
- B. (1)Hội đồng quản thác, (2) Ban thư kí, (3), Tổng thư kí, (4) Niu-ooc (Mĩ).
- C. (1) Hội đồng bảo an, (2) Ban thư kí, (3)Tổng thư kí, (4) Niu-ooc (Mĩ).
- D. (1) Đại Hội đồng, (2) Ban thư kí, (3) Tổng thư kí, (4) Niu-ooc (Mĩ).

Câu 34: Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc vào năm

- A.8/1967
- B. 9/1977.
- C. 10.1977.
- D.9/1967.

Câu 35: Vấn đề **không được** đặt ra trước các cường quốc Đồng minh để giải quyết trong Hội nghị Ianta là

- A. khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.
- B. nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.
- C. phân chia thành quả giữa các nước thắng trận.
- D. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

Câu 36: Hội nghị Ianta quyết định nhiều vấn đề quan trọng, **ngoại trừ**

- A. Hợp tác giữa các nước nhằm khôi phục lại đất nước sau Chiến tranh.
- B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.
- C. thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu, châu Á.
- D. thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

Câu 37: Hội nghị Ianta chấp nhận các điều kiện để đáp ứng yêu cầu của Liên Xô khi tham gia chống quân phiệt Nhật Bản ở châu Á, **ngoại trừ việc**

- A. Khôi phục quyền lợi của nước Nga bị mất cơ chiến tranh Nga – Nhật (1904 - 1905).
- B. Liên Xô chiếm 4 đảo thuộc quần đảo Curin.
- C. trả lại cho Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.
- D. Giữ nguyên hiện trạng của Trung Quốc và Mông Cổ.

Câu 38: Hội nghị Ianta (2/1945) nêu quyết định: tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật nhằm

- A. tránh nguy cơ chiến tranh thế giới.
- B. để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- C. để bảo vệ hòa bình thế giới.
- D. trả thù bọn phát xít gây chiến tranh.

Câu 39: Liên Xô là một trong 5 nước ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có vai trò quốc tế như thế nào?

- A. Đã duy trì được trật tự thế giới “hai cực” sau chiến tranh lạnh.
- B. Góp phần làm hạn chế sự thao túng của Mĩ đối với tổ chức Liên hợp quốc.
- C. Khẳng định vai trò tối cao của 5 nước lớn trong tổ chức Liên hợp quốc.

D. Xây dựng Liên hợp quốc thành tổ chức chính trị quốc tế năng động.

Câu 40: Liên hợp quốc quyết định lấy 24/10 hàng năm làm “Ngày Liên hợp quốc” vì đó là ngày

A. kết thúc chiến tranh thế giới thứ 2.

B. bế mạc Hội nghị Ianta.

C. Hiến chương Liên hợp quốc có hiệu lực.

D. Khai mạc Lễ thành lập Liên hợp quốc.

Câu 41: Tại sao khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ 2 chưa kết thúc, hội nghị Ianta đã được triệu tập?

A. Do chủ nghĩa phát xít vẫn chưa bị đánh bại, phải triệu tập hội nghị đề ra kế sách nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

B. Do các nước muốn phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.

C. Vì muốn tổ chức lại thế giới sau Chiến tranh.

D. Cuộc chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn kết thúc, có nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách đặt ra cho các nước Đồng minh.

Câu 42: Tại sao gọi là “Trật tự hai cực Ianta”?

A. Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Á và châu Âu.

B. Mỹ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho 2 phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

C. Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột, căng thẳng.

D. Trật tự này được hình thành bởi quyết định của các cường quốc tại Ianta (Liên Xô).

Câu 43: Trật tự hai cực Ianta tan rã hoàn toàn khi

A. Tổ chức Hiệp ước Vacsava chấm dứt hoạt động.

B. Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

C. Chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.

D. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) giải thể.

Câu 44: Nội dung nào sau đây **không có** trong Hội nghị Ianta

A. Trật tự thế giới hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ 2.

B. Trật tự thế giới mới hình thành sau Hội nghị Ianta.

C. Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng trong quan hệ quốc tế.

D. Liên Xô và Mỹ chuyển từ đối đầu sang đối thoại hợp tác.

Câu 45: Hội nghị Ianta có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình quan hệ quốc tế sau chiến tranh?

A. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc với nhau.

B. Đánh dấu sự hình thành một trật tự thế giới mới sau chiến tranh.

C. Trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới từng bước được thiết lập trong những năm 1945 -1947.

D. Đánh dấu sự xác lập vai trò thống trị thế giới của chủ nghĩa đế quốc Mỹ.

Câu 46: Mục đích nào của Liên hợp quốc làm cho các nước xích lại gần nhau?

A. Tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc.

B. Thúc đẩy quan hệ thương mại tự do.

C. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

D. Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.

Câu 47: Một trong những Nghị quyết của Hội nghị Ianta về kết thúc nhanh chóng chiến tranh ở châu Âu và châu Á – Thái Bình Dương, ba cường quốc đã thống nhất.

- A. sử dụng bom nguyên tử để tiêu diệt phát xít Nhật.
- B. Hồng quân Liên Xô nhanh chóng tấn công tận sào huyệt của phát xít Đức ở Béc-lin.
- C. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật.
- D. tiêu diệt mầm mống của chủ nghĩa phát xít.

Câu 48: Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là

- A. hợp tác phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hóa và xã hội.
- B. chung sống hòa bình, vừa hợp tác, vừa đấu tranh.
- C. tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước thành viên.
- D. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 49: Tại sao Hiến chương Liên hợp quốc là văn kiện quan trọng nhất?

- A. Nêu rõ mục đích và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc.
- B. Là cơ sở để các nước căn cứ tham gia tổ chức Liên hợp quốc.
- C. Nêu rõ mục đích là duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các nước.
- D. Hiến chương quy định bộ máy tổ chức của Liên hợp quốc.

Câu 50: Trật tự hai cực Ianta được xác lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai khẳng định vị thế hàng đầu của hai cường quốc nào?

- A. Liên Xô và Mỹ. B. Liên Xô và Anh. C. Mỹ và Anh. D. Liên Xô và Pháp.

Câu 51: Liên hợp quốc hoạt động *không dựa* trên nguyên tắc nào sau đây.

- A. Hợp tác phát triển có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.
- B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
- D. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 52: Trong chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào tác động trực tiếp đến Cách mạng Tháng Tám (1945) ở Việt Nam?

- A. Đức tấn công Liên Xô, chiến tranh lan rộng khắp thế giới.
- B. Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh không điều kiện.
- C. Mặt trận Đồng minh chống phát xít được thành lập.
- D. Nước Pháp được giải phóng khỏi ách phát xít.

Câu 53: Nội dung nào phản ánh đúng mối quan hệ hợp tác của Liên hợp quốc với Việt Nam hiện nay?

- A. Theo hướng ngày càng sâu rộng và hiệu quả.
- B. Giúp đỡ giải quyết những hậu quả nặng nề của chiến tranh.
- C. Viện trợ không hoàn lại, hỗ trợ phát triển kinh tế, văn hóa.
- D. Thúc đẩy cải cách, xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững.

Câu 54: Quân Trung hoa dân quốc và quân Anh kéo vào nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945 vì

- A. Hội nghị Ianta (2/1945) qui định việc giải giáp quân Nhật thuộc về Anh và Trung Hoa Dân quốc.
- B. Theo đề nghị giúp đỡ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- C. Hội nghị Ianta (2/1945) qui định Việt Nam thuộc phạm vi ảnh hưởng các nước phương Tây.

D. Hội nghị Pốtđam (7-8/1945) qui định việc giải giáp quân Nhật thuộc về Anh và Trung Hoa Dân quốc.

Câu 55 : Đâu không phải là điểm chung trong nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN và Liên hợp quốc?

- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- B. Hợp tác phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.
- C. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- D. Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.

Câu 56: Nội dung nào không thể hiện sự đối lập về chính trị và kinh tế giữa hai khối nước : Tây Âu tư bản chủ nghĩa và Đông Âu xã hội chủ nghĩa

- A. Hội đồng tương trợ kinh tế được thành lập.
- B. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- C. Nhà nước Cộng hòa liên bang Đức ra đời.
- D. Sự ra đời của phong trào không liên kết.

D. Hướng dẫn giải bài, đáp án.

Câu 1: Tham dự Hội nghị Ianta là nguyên thủ 3 cường quốc gồm

B. Liên Xô, Mỹ, Anh.

Câu 2: Hội nghị Ianta (2/1945) diễn ra khi Chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn

D. bùng nổ và ngày càng lan rộng.

Câu 3: Hội nghị cấp cao của 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh từ ngày 4 đến ngày 11/2/1945 được tổ chức tại đâu?

C. Ianta (Liên Xô).

Câu 4: Hội nghị Ianta tổ chức trong hoàn cảnh phần thắng nghiêng về

D. phe các nước đồng minh.

Câu 5: Hội nghị Ianta (2/1945) thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở

C. Châu Âu và Châu Á.

Câu 6: Để duy trì hòa bình và an ninh thế giới, Hội nghị Ianta quyết định thành lập

B. Liên Hợp Quốc.

Câu 7: Khu vực đóng quân và phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu của Liên Xô theo quyết định của Hội nghị Ianta là

B. Đông Đức, Đông Béc-lin và Đông Âu.

Câu 8: Khu vực đóng quân và phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu của Mỹ, Anh, Pháp theo quyết định của Hội nghị Ianta là

A. Tây Đức, Tây Béc-lin và Tây Âu.

Câu 9: Hội nghị Ianta quyết định quân đội chiếm đóng Nhật Bản sau khi chiến tranh kết thúc là nước

A. Mỹ

Câu 10: Trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ II là

B. Trật tự hai cực Ianta.

Câu 11: Theo thỏa thuận của Hội nghị Pốt-đam (7/1945), việc giải giáp quân Nhật ở Đông Dương được giao cho quân đội

C. Anh và Trung Hoa dân quốc.

Câu 12: Những quyết định của Hội nghị Ianta và những thỏa thuận của 3 cường quốc tại Hội nghị Pốt-đam (Đức) đã dẫn tới hệ quả gì?

B. Hình thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới – trật tự hai cực Ianta.

Câu 13: Quyết định nào dưới đây của Hội nghị Pôt-đam (7/1945) đã tạo ra những khó khăn mới cho cách mạng Đông Dương sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Đồng ý cho quân Trung Hoa dân quốc và quân Anh vào Đông Dương.

Câu 14: Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành trong những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

C. thế giới hình thành “hai cực”: do Liên Xô và Mỹ đứng đầu mỗi bên.

Câu 15: Hội nghị Ianta (2/1945) diễn ra căng thẳng, quyết liệt chủ yếu là do

B. các nước muốn giành quyền lợi tương xứng với vai trò, địa vị của mình.

Câu 16: Nhận xét nào dưới đây là **đúng** về việc thỏa thuận đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa ba cường quốc trong Hội nghị Ianta (2/1945)?

B. Thực chất là phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa Liên Xô và Mĩ.

Câu 17: Nguyên thủ ba quốc gia Liên Xô, Mỹ, Anh đến Hội nghị Ianta với mục đích chính là

C. phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.

Câu 18: Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, vấn đề trung tâm trong nhiều cuộc gặp gỡ giữa nguyên thủ 3 cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh với những bất đồng sâu sắc, đó là

B. vấn đề tương lai nước Đức.

Câu 19: Việc phân chia khu vực chiếm đóng của các nước trong phe Đồng minh tại Hội nghị Ianta năm 1945 đối với các nước Đông Nam Á và Nam Á, Tây Á

C. vẫn thuộc phạm vi chiếm đóng của các nước phương Tây.

Câu 20: Theo quyết định của Hội nghị Ianta phía tây Đức và các nước Tây Âu sẽ do

A. quân đội Mĩ, Anh chiếm đóng.

Câu 21: Theo quy định của Hội nghị Ianta, quân đội nước nào sẽ chiếm đóng các vùng Đông Đức, Đông Âu và Bắc Triều Tiên sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Liên Xô

Câu 22: Vấn đề nước Đức được thỏa thuận tại Hội nghị Ianta như thế nào?

D. Nước Đức phải chấp nhận sự chiếm đóng lâu dài của quân đội Đồng minh.

Câu 23: Theo quyết định của Hội nghị Ianta, vĩ tuyến 38 sẽ trở thành ranh giới chia cắt giữa

D. hai miền Triều Tiên.

Câu 24: Những quyết định của Hội nghị Ianta và những thỏa thuận của 3 cường quốc tại Hội nghị Pôt-đam (Đức) đã dẫn tới hệ quả gì?

B. Hình thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới – trật tự hai cực Ianta.

Câu 25: Cơ quan nào của Liên Hợp quốc có sự tham gia đầy đủ đại diện các thành viên mỗi năm họp 1 lần?

D. Đại hội đồng.

Câu 26: Từ ngày 25/4 đến 26/6/1945, một hội nghị quốc tế lớn đã họp tại Xan Phraxixco (Mĩ) để

A. thông qua Hiến chương và tuyên bố thành lập Liên Hợp quốc.

Câu 27: Đại hội đồng Liên hợp quốc đã quyết định “Ngày Liên hợp quốc” là

B. ngày 24/10 hàng năm.

Câu 28: Năm nước ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc là

A. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc.

Câu 29: Mục đích của tổ chức Liên hợp quốc được nêu trong Hiến chương thành lập là

B. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển mối quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa các quốc gia.

Câu 30: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào?

B. Hội nghị Xan Phranxixico.

Câu 31: Theo nguyên tắc của Liên hợp quốc, các nước phải chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa

D. năm nước lớn trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Câu 32: Giữ gìn hòa bình, an ninh quốc tế, góp phần giải quyết các vụ tranh chấp xung đột khu vực. Đó là

B. vai trò của Liên hợp quốc.

Câu 33: Cho dữ liệu: Bộ máy của tổ chức Liên hợp quốc gồm 6 cơ quan chính, trong đó(1)...là cơ quan giữ vai trò trọng yếu để duy trì hòa bình và an ninh thế giới, ...(2)... là cơ quan hành chính, đứng đầu là....(3)...với nhiệm kỳ 5 năm.

Trụ sở của Liên hợp quốc đặt tại...(4)...

C. (1) Hội đồng bảo an, (2) Ban thư kí, (3) Tổng thư kí, (4) Niu-ooc (Mĩ).

Câu 34: Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc vào năm

B. 9/1977.

Câu 35: Vấn đề **không được** đặt ra trước các cường quốc Đồng minh để giải quyết trong Hội nghị Ianta là

A. khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.

Câu 36: Hội nghị Ianta quyết định nhiều vấn đề quan trọng, **ngoại trừ**

A. Hợp tác giữa các nước nhằm khôi phục lại đất nước sau Chiến tranh.

Câu 37: Hội nghị Ianta chấp nhận các điều kiện để đáp ứng yêu cầu của Liên Xô khi tham gia chống quân phiệt Nhật Bản ở châu Á, **ngoại trừ việc**

D. Giữ nguyên hiện trạng của Trung Quốc và Mông Cổ.

Câu 38: Hội nghị Ianta (2/1945) nêu quyết định: tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật nhằm

B. để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Câu 39: Liên Xô là một trong 5 nước ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có vai trò quốc tế như thế nào?

B. Góp phần làm hạn chế sự thao túng của Mĩ đối với tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 40: Liên hợp quốc quyết định lấy 24/10 hàng năm làm “Ngày Liên hợp quốc” vì đó là ngày

C. Hiến chương Liên hợp quốc có hiệu lực.

Câu 41: Tại sao khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ 2 chưa kết thúc, hội nghị Ianta đã được triệu tập?

D. Cuộc chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn kết thúc, có nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách đặt ra cho các nước Đồng minh.

Câu 42: Tại sao gọi là “Trật tự hai cực Ianta”?

B. Mĩ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho 2 phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Câu 43: Trật tự hai cực Ianta tan rã hoàn toàn khi

C. Chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.

Câu 44: Nội dung nào sau đây **không có** trong Hội nghị Ianta

D. Liên Xô và Mĩ chuyển từ đối đầu sang đối thoại hợp tác.

- Câu 45:** Hội nghị Ianta có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình quan hệ quốc tế sau chiến tranh?
- A. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc với nhau.
- Câu 46:** Mục đích nào của Liên hợp quốc làm cho các nước xích lại gần nhau?
- D. Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.
- Câu 47:** Một trong những Nghị quyết của Hội nghị Ianta về kết thúc nhanh chóng chiến tranh ở châu Âu và châu Á – Thái Bình Dương, ba cường quốc đã thống nhất.
- C. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật.
- Câu 48:** Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là
- D. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- Câu 49:** Tại sao Hiến chương Liên hợp quốc là văn kiện quan trọng nhất?
- A. Nêu rõ mục đích và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc.
- Câu 50:** Trật tự hai cực Ianta được xác lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai khẳng định vị thế hàng đầu của hai cường quốc nào?
- A. Liên Xô và Mỹ.
- Câu 51:** Liên hợp quốc hoạt động *không dựa* trên nguyên tắc nào sau đây.
- A. Hợp tác phát triển có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.
- Câu 52:** Trong chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào tác động trực tiếp đến Cách mạng Tháng Tám (1945) ở Việt Nam?
- B. Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh không điều kiện.
- Câu 53:** Nội dung nào phản ánh đúng mối quan hệ hợp tác của Liên hợp quốc với Việt Nam hiện nay?
- A. Theo hướng ngày càng sâu rộng và hiệu quả.
- Câu 54:** Quân Trung hoa dân quốc và quân Anh kéo vào nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945 vì
- D. Hội nghị Póttxđam (7-8/1945) qui định việc giải giáp quân Nhật thuộc về Anh và Trung Hoa Dân quốc.
- Câu 55:** Đâu không phải là điểm chung trong nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN và Liên hợp quốc?
- B. Hợp tác phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.
- Câu 56:** Nội dung nào không thể hiện sự đối lập về chính trị và kinh tế giữa hai khối nước : Tây Âu tư bản chủ nghĩa và Đông Âu xã hội chủ nghĩa
- D. Sự ra đời của phong trào không liên kết.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TRỰC TUYẾN MÔN LỊCH SỬ LỚP 12 DÀNH CHO HỌC SINH ÔN TỐT NGHIỆP

CHỦ ĐỀ: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945 -1991) LIÊN BANG NGA (1991 -2000)

(TUẦN 2)

A. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Khái quát được công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô từ 1945 -1991 như công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh, những thành công trong việc xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho CNXH. Đồng thời cũng thấy được quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang xô viết. Tình hình liên bang Nga từ năm 1991 – 2000.

- Hiểu được sự ra đời của các nước XHCN ở Đông Âu và quá trình xây dựng CNXH (1950 - những năm 70) và quá trình khủng hoảng, sụp đổ của hệ thống CNXH ở Đông Âu.

B. Nội dung ôn tập

1. Những thành tựu chính trong công cuộc XD XHCN ở L.Xô (1945 - giữa những năm 70):

a. Công cuộc khôi phục kinh tế (1945 - 1950):

- Liên Xô bước ra khỏi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai với tư thế của người chiến thắng. Nhưng chiến tranh cũng đã gây ra nhiều tổn thất nặng nề cho đất nước Xô. viết.

Hơn 27 triệu người chết; 1710 thành phố, hơn 70 000 làng mạc, gần 32 000 nhà máy, xí nghiệp bị tàn phá. Đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn.

- Sau chiến tranh, các nước phương Tây do Mĩ cầm đầu lại theo đuổi chính sách chống cộng, tiến hành chiến tranh lạnh, bao vây kinh tế Liên Xô. Trước tình hình đó, Liên Xô vừa phải chú ý đến nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, vừa phải thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh và phát triển kinh tế. Với tinh thần vượt mọi khó khăn gian khổ, nhân dân Xô viết đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm (1946 - 1950) trước thời hạn 9 tháng.

- Liên Xô đã phục hồi nền sản xuất công nghiệp, năm 1947 đạt mức trước chiến tranh.

Đến năm 1950, tổng sản lượng công nghiệp tăng 73 % so với mức trước chiến tranh (kế hoạch dự kiến là 48 %), hơn 6200 xí nghiệp được phục hồi hoặc xây mới đi vào hoạt động. Nhiều ngành công nghiệp nặng tăng trưởng nhanh (dầu mỏ tăng 22 %, thép 49 %, than 57 %).

- Một số ngành sản xuất nông nghiệp cũng vượt mức trước chiến tranh, thu nhập quốc dân tăng 66 % so với năm 1940 (kế hoạch dự kiến tăng 38 %). Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử, đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học - kĩ thuật Xô viết, phá vỡ độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.

b. Liên Xô tiếp tục XD cơ sở vật chất kĩ thuật của CNXH (1950 - nửa đầu những năm 70):

- Kinh tế: Sau hơn hai thập kỉ, thu nhập quốc dân tăng 46 lần với năm 1913.
+ Công nghiệp: Được phục hồi, Liên Xô đẩy mạnh sản xuất công nghiệp nặng như chế tạo máy, điện lực, hóa dầu, hóa chất, thực hiện cơ giới, điện khí hóa, hóa học hóa. Đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô là cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới (sau Mỹ), chiếm khoảng 20 % tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới.

Từ năm 1951 đến năm 1975, tốc độ tăng trưởng hàng năm của công nghiệp Xô viết bình quân là 9,6 %. Năm 1970, sản lượng một số ngành công nghiệp quan trọng như điện lực đạt 704 kw/h (bằng sản lượng điện của bốn nước Anh, Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a cộng lại), dầu mỏ đạt 353 triệu tấn, than đạt 624 triệu tấn, lần đầu tiên vượt Mỹ.

+ Nông nghiệp: Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng sản xuất nông nghiệp của Liên Xô cũng thu được nhiều thành tích nổi bật. Sản lượng nông phẩm trong những năm 60 tăng trung bình khoảng 16 %/ năm. Năm 1970 đạt 186 triệu tấn ngũ cốc và năng suất trung bình là 15,6 tạ/ ha.

- Khoa học - kĩ thuật: Liên Xô đạt những thành tựu rực rỡ:

+ Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử, đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ về khoa học - kĩ thuật và phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.

+ Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo Spút-nic.

+ Năm 1961, Liên Xô phóng con tàu Phương Đông I đưa nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin bay vòng quanh Trái Đất, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người, sau đó đã tiến hành nhiều chuyến bay dài ngày trong vũ trụ.

+ Đầu những năm 70, bằng việc kí với Mỹ các hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng, chống tên lửa và về một số biện pháp trong lĩnh vực hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (gọi tắt là hiệp ước ABM và hiệp định SALT - 1 và SALT - 2), Liên Xô đã đạt được thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung và sức mạnh lực lượng hạt nhân nói riêng với các nước phương Tây. Đây là một thành tựu có ý nghĩa to lớn, làm đảo lộn toàn bộ chiến lược của Mỹ và đồng minh của Mỹ.

+ Liên Xô đã chiếm lĩnh nhiều đỉnh cao khoa học - kĩ thuật thế giới ở các lĩnh vực vật lí, hóa học, điện tử, điều khiển học, khoa học vũ trụ,...

- Xã hội: Có những thay đổi rõ rệt:

+ Năm 1971, công nhân chiếm 55 % người lao động trong cả nước.

+ Nhân dân Liên Xô có trình độ học vấn cao với gần 3/4 số dân đạt trung học và đại học.

2. Nguyên nhân sụp đổ của XHCN ở Liên Xô và Đông Âu:

- Trong một thời kì dài, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đem lại nhiều thành tựu to lớn nhưng càng ngày càng bộc lộ nhiều sai lầm thiếu sót dẫn đến sự sụp đổ chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu. Có nhiều lí do dẫn đến sự sụp đổ của XHCN ở Liên Xô và Đông Âu:

+ Thiếu tôn trọng đầy đủ các quy luật phát triển khách quan về kinh tế - xã hội, chủ quan duy ý chí, thực hiện cơ chế tập trung quan liêu bao cấp thay cho cơ chế thị trường.

Điều đó làm cho nền kinh tế đất nước thiếu tính năng động, sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện. Về mặt xã hội thì thiếu dân chủ và công

bằng, vi phạm pháp chế XHCN. Tình trạng đó kéo dài đã khơi sâu lòng bất mãn trong quần chúng.

+ Không bắt kịp sự phát triển của cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại, đưa tới khủng hoảng về kinh tế - chính trị. Chậm sửa chữa, thay đổi trước những biến động lớn của tình hình thế giới, và khi đã sửa chữa, thay đổi thì lại rời bỏ những nguyên lý đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lê Nin.

+ Khi tiến hành cải tổ lại phạm sai lầm trên nhiều mặt, làm cho khủng hoảng càng thêm nặng nề. Những sai lầm và sự tha hóa về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng của một số người lãnh đạo Đảng và Nhà nước trong một số nước xã hội chủ nghĩa.

+ Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước (cuộc tấn công hòa bình mà họ thường gọi là cuộc cách mạng nhung) có tác động không nhỏ làm cho tình hình càng thêm rối loạn.

- Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu trong những năm 1989 - 1991 đã gây nên những hậu quả hết sức nặng nề. Đó là một tổn thất lớn trong phong trào cộng sản - công nhân quốc tế. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới không còn tồn tại. Trật tự thế giới hai cực đã kết thúc. Nhưng đây chỉ là sự sụp đổ tạm thời của một mô hình chủ nghĩa xã hội chưa khoa học, chưa nhân văn và một bước lùi tạm thời của chủ nghĩa xã hội - như V.I. Lênin đã nói: “Nếu người ta nhận xét thực chất của vấn đề, thì có bao giờ người ta thấy rằng trong lịch sử có một phương thức sản xuất mới nào lại đứng vững ngay được, mà lại không liên tiếp trải qua nhiều thất bại, nhiều sai lầm và tái phạm không”.

3. Những nét chính về Liên Bang Nga (1991 - 2000):

Sau khi Liên Xô tan rã, Liên Bang Nga là quốc gia kế tục Liên Xô nghĩa là được kế thừa địa vị pháp lí của Liên Xô tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc cũng như tại các cơ quan ngoại giao của Liên Xô ở nước ngoài.

* Kinh tế: Từ 1992, Chính phủ Nga đề ra cương lĩnh tư nhân hóa nền kinh tế nước Nga, cố gắng đưa đất nước đi vào kinh tế thị trường. Nhưng việc tư nhân hóa ồ ạt càng làm cho kinh tế rối loạn hơn:

- Sản xuất công nghiệp năm 1992 giảm xuống còn 20 %.
- Mức lương trung bình của công nhân viên chức thấp hơn người Mỹ 25 lần.
- Một tầng lớp tư sản mới khá đông đảo hình thành trong xã hội Nga.
- Từ năm 1990 đến 1995 tốc độ tăng trưởng GDP luôn luôn là số âm: năm 1990 là - 3,6 %, năm 1995 là - 4,1 %.
- Năm 1997, nền kinh tế dần dần được hồi phục, tốc độ tăng trưởng đã tăng lên 0,5 % và năm 2000 là 9 %.

* Chính trị:

- Sau một thời gian đấu tranh gay gắt giữa các đảng phái, tháng 12 - 1993 bản Hiến pháp của Liên bang Nga được ban hành:

+ Tổng thống do dân trực tiếp bầu là người đứng đầu nhà nước, là người điều hành chung mọi hoạt động của tất cả các cơ quan chính quyền.

+ Thủ tướng là người đứng đầu chính phủ, thực thi chức năng của cơ quan hành pháp.

+ Hệ thống lập pháp gồm hai viện là Hội đồng Liên bang (Thượng viện) và Duma Quốc gia (Hạ viện).

+ Hệ thống tư pháp gồm Tòa án Hiến pháp và Tòa án tối cao.

- Thời Tổng thống En-xin (1992 - 1999):
- + Về đối nội: Đối mặt với hai thách thức lớn:
 - Tình trạng không ổn định về chính trị do sự tranh chấp quyền lực giữa các tập đoàn tài chính - chính trị và do đòi hỏi dân chủ hóa của nhân dân
 - Những cuộc xung đột sắc tộc, nổi bật là phong trào li khai của vùng Tréc-xni-a. Những lực lượng li khai đã tiến hành nhiều vụ khủng bố nghiêm trọng, gây nên nhiều tổn thất nặng nề.
- + Về đối ngoại: Trong những năm 1992 - 1993, Nga theo đuổi chính sách định hướng Đại Tây Dương, ngả về các cường quốc phương Tây với hi vọng giành được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ kinh tế. Nhưng sau hai năm, nước Nga chỉ nhận được những khoản tín dụng và viện trợ tài chính rất ít ỏi. Từ năm 1994, nước Nga chuyển sang chính sách định hướng Âu - á, trong khi vẫn tranh thủ phương Tây phải khôi phục và phát triển quan hệ với các nước trong khu vực Châu Á (các nước SNG, Trung Quốc, Ấn Độ, các nước ASEAN,...).
- Thời Tổng thống Pu-tin (2000 - ...):
- + Từ đầu năm 2000, chính phủ của Tổng thống Pu-tin cố gắng phát triển kinh tế, củng cố nhà nước pháp quyền, ổn định tình hình xã hội và nâng cao vị thế quốc tế của nước Nga.
- + Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu về mọi mặt nhưng nước Nga vẫn phải đương đầu với xu hướng li khai và nạn khủng bố ngày càng nghiêm trọng, phải tiếp tục duy trì và nâng cao địa vị của nước Nga - một cường quốc Âu - Á.

C. Hệ thống câu hỏi, bài tập

Câu 1: Từ năm 1945-1950, LX bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH trong hoàn cảnh

- A. được sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân trong nước và thế giới.
- B. đất nước chịu nhiều tổn thất về người và của, khó khăn về nhiều mặt.
- C. là nước thắng trận, thu nhiều lợi nhuận từ thành quả từ Hội nghị Ianta.
- D. Liên Xô, Mỹ, Anh và Pháp vẫn là đồng minh, giúp đỡ lẫn nhau.

Câu 2: Ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc, nhân dân Liên Xô thực hiện kế hoạch 5 năm (1946 -1950) nhằm

- A. khôi phục kinh tế sau chiến tranh.
- B. công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.
- C. hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa.
- D. đối phó với âm mưu mới của Mỹ.

Câu 3: Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm 1949 đã

- A. cân bằng lực lượng quân sự giữa Mỹ và Liên Xô.
- B. đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của KH-KT Xô viết.
- C. phá vỡ thế độc quyền nguyên tử của Mỹ.
- D. Liên Xô trở thành cường quốc xuất khẩu vũ khí hạt nhân.

Câu 4: nhân tố quan trọng nào giúp LX hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế 1946 -1950.

- A. Tinh thần tự lực tự cường.
- B. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- C. Những tiến bộ khoa học – kĩ thuật.
- D. Sự hợp tác giữa các nước XHCN.

Câu 5: Nhiệm vụ trọng tâm của các kế hoạch 5 năm ở LX từ năm 1950 đến những năm 1970 là

- A. viện trợ cho các nước XHCN Đông Âu.
- B. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật của CNXH.
- C. xây dựng khối CNXH vững mạnh, đối trọng với Mĩ và Tây Âu.
- D. xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp và quốc hữu hóa công nghiệp quốc gia.

Câu 6: Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70, LX thực hiện những kế hoạch dài hạn nhằm

- A. tiếp tục khôi phục kinh tế sau chiến tranh.
- B. xây dựng CSVN- kỹ thuật của CNXH.
- C. công nghiệp hóa XHCN.
- D. ngành CN quốc phòng.

Câu 7: Trong thời gian sau CTTG thứ 2, Liên Xô là nước đi đầu

- A. ngành công nghiệp vũ trụ.
- B. ngành công nghiệp nhẹ.
- C. ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
- D. ngành công nghiệp quốc phòng.

Câu 8: năm 1957, LX đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học – kỹ thuật?

- A. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- C. đi đầu trong ngành CN điện hạt nhân.
- D. Phóng tàu vũ trụ đưa Gagarin bay vào không gian.

Câu 9: Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70, sản xuất CN của LX đứng vị trí

- A. thứ nhất thế giới.
- B. thứ hai thế giới.
- C. thứ 3 thế giới.
- D. thứ 4 thế giới.

Câu 10: Trong thành tựu nào sau đây **không phải** của Liên Xô trong công cuộc khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH?

- A. Sản lượng NN những năm 60 tăng 16%.
- B. Sản lượng CN năm 1950 tăng 73% so với trước CTTG thứ hai.
- C. Chiếm hơn 56 % tỉ trọng sản xuất CN thế giới năm 1948.
- D. Cường quốc CN đứng thứ 2 thế giới sau Mĩ những năm 70 của thế kỷ XX.

Câu 11: Người đầu tiên bay vào vũ trụ là

- A. Amxtrong
- B. Gagarin.
- C. Phạm Tuân.
- D. Xicocpxki.

Câu 12: Sau chiến tranh thế giới thứ 2, LX chú trọng vào ngành kinh tế nào để đưa đất nước phát triển?

- A. Phát triển CN nhẹ.
- B. Phát triển CN truyền thống.
- C. Phát triển kinh tế công – nông – thương nghiệp.
- D. phát triển CN nặng.

Câu 13: Sự kiện mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. LX phóng thành công vệ tinh nhân tạo vào quỹ đạo của Trái Đất.
- B. LX phóng tàu vũ trụ, đưa nhà du hành vũ trụ Gagarin bay quanh Trái Đất.
- C. Mĩ phóng tàu vũ trụ, đưa nhà du hành vũ trụ thám hiểm Mặt trăng.
- D. Trung Quốc phóng tàu vũ trụ “Thần Châu 5” đưa nhà du hành vào vũ trụ.

Câu 14: Đến nửa đầu những năm 70, LX trở thành

- A. nước đầu tiên trên thế giới đưa người lên Mặt trăng.
- B. nước xuất khẩu vũ khí và lương thực số 1 thế giới.
- C. nước đi đầu trên thế giới trong cuộc cách mạng KHKT lần 2.
- D. cường quốc CN đứng thứ 2 thế giới sau Mĩ.

Câu 15: Quốc gia đi tiên phong trong lĩnh vực CN vũ trụ và điện hạt nhân là

- A. Trung Quốc.
- B. Liên Xô.
- C. Mĩ.
- D. Nhật Bản.

Câu 16: Biến đổi XH ở Liên Xô từ giai đoạn 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX

- A. trình độ học vấn của người dân được nâng cao, tỉ lệ nông dân chiếm 55% lao động trong cả nước.
- B. trình độ học vấn của người dân được nâng cao, tỉ lệ công nhân chiếm 55% lao động trong cả nước.
- C. trình độ học vấn của người dân được nâng cao, tệ nạn xã hội được đẩy lùi.
- D. trình độ học vấn của người dân được nâng cao, tình trạng bất ổn kéo dài do mâu thuẫn giữa các giai tầng trong xã hội.

Câu 17: Sau CTTG thứ 2, LX thực hiện chính sách đối ngoại.

- A. Hòa hoãn với các nước TBCN lớn.
- B. Bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- C. Phát triển mối quan hệ với các nước châu Á.
- D. Ngả về phương Tây, nhận sự giúp đỡ của các nước đó.

Câu 18: Nội dung nào **không phải** là đường lối xuyên suốt trong chính sách đối ngoại của LX sau CTTG thứ 2?

- A. Bảo vệ hòa bình thế giới.
- B. Mở rộng liên minh quân sự ở châu Âu, châu Á và Mỹ Latinh.
- C. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. Viện trợ, giúp đỡ nhiều nước XHCN.

Câu 19: Nguyên nhân nào sau đây **không phải** là nguyên nhân tan rã của chế độ XHCN ở LX và các nước Đông Âu.

- A. Đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp.
- B. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học-kỹ thuật tiên tiến.
- C. “Bức tường Beclin” bị phá bỏ, nước Đức thống nhất.
- D. Phạm sai lầm khi tiến hành cải tổ; sự chống phá các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước.

Câu 20: Nguyên nhân có tính chất quyết định đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ XHCN ở LX và Đông Âu là

- A. Đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp; chậm sửa đổi trước những biến động của tình hình thế giới.
- B. xây dựng mô hình về CNXH chưa đúng đắn, chưa phù hợp.
- C. hoạt động chống phá của các thế lực chống CNXH ở trong và ngoài nước.
- D. sự tha hóa về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng của một số lãnh đạo.

Câu 21: Sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô là

- A. sự sụp đổ của mô hình nhà nước dân chủ nhân dân.
- B. sự sụp đổ của mô hình nhà nước dân chủ tư sản.
- C. sự sụp đổ của hình thái kinh tế - xã hội XHCN.
- D. sự sụp đổ của mô hình CNXH chưa đúng đắn, chưa phù hợp.

Câu 22: Sự kiện nào sau đây diễn ra vào năm 1991, khi LX tan rã?

- A. Trật tự hai cực Ianta bị xói mòn.
- B. Trật tự hai cực Ianta hình thành.
- C. Trật tự hai cực Ianta mâu thuẫn căng thẳng.
- D. Trật tự hai cực Ianta sụp đổ.

Câu 23: Sau khi LX tan rã, Liên Bang Nga kế thừa địa vị pháp lý của LX tại

- A. các cơ quan thuộc Đảng cộng sản LX và nhà nước LX.
- B. các nước Cộng hòa trong Liên bang Xô Viết.
- C. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các cơ quan ngoại giao ở nước ngoài.
- D. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các cơ quan thuộc Đảng cộng sản.

Câu 24: Liên Bang Nga là Ủy viên thường trực trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có quyền thế nào?

- A. Quyền biểu quyết những vấn đề quan trọng tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- B. Quyền phủ quyết những vấn đề quan trọng tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. Quyền biểu quyết và phủ quyết những vấn đề quan trọng tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. Quyền can thiệp tất cả các vấn đề ở các nước và khu vực khác nhau trên thế giới.

Câu 25: Trong những năm 1990-1995, bức tranh chung về nước Nga là

- A. kinh tế được phục hồi, phát triển, CT-XH ổn định, vị thế được nâng cao.
- B. CT-XH ổn định nhưng kinh tế vẫn tăng trưởng âm.
- C. kinh tế tăng trưởng luôn là số âm, CT-XH không ổn định, ảnh hưởng xấu đến vị thế quốc tế.
- D. trở thành cường quốc CN đứng thứ 2 thế giới sau Mỹ.

Câu 26: Tháng 12/1993, Hiến pháp Liên Bang Nga ban hành, quy định nước Nga theo chế độ

- A. Tổng thống Liên Bang.
- B. Quân chủ lập hiến.
- C. Dân chủ tư sản.
- D. Dân chủ đại nghị.

Câu 27: Chính sách đối ngoại của Liên Bang Nga những năm 90 của thế kỷ XX là

- A. thân với Mỹ và các nước phương Tây.
- B. khôi phục và phát triển quan hệ với các nước châu Á.
- C. một mặt ngả về phương Tây, mặt khác khôi phục và phát triển các mối quan hệ với Trung Quốc, Ấn Độ, ASEAN...
- D. hướng về các nước XHCN ở châu Âu và châu Á.

Câu 28: Từ năm 2000, bức tranh chung về nước Nga là

- A. kinh tế được phục hồi, phát triển, CT-XH ổn định, vị thế quốc tế được nâng cao.
- B. CT-XH đã ổn định nhưng kinh tế vẫn tăng trưởng âm.
- C. CT-XH không ổn định nên đã ảnh hưởng xấu đến vị thế quốc tế.
- D. trở thành cường quốc CN đứng thứ 2 thế giới sau Mỹ.

Câu 29: Mục tiêu lớn nhất của Tổng thống Nga V. Putin khi lên cầm quyền là

- A. nâng cao vị trí của nước Nga ở châu Á.
- B. nâng cao mức ảnh hưởng ở các nước Đông Âu.
- C. nâng cao vị trí của nước Nga trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. nâng cao vị trí của cường quốc Á- Âu trên trường chính trị thế giới.

Câu 30: Nhiệm vụ trọng tâm của nhiều kế hoạch dài hạn ở Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 là nhằm

- A. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- B. xây dựng chủ nghĩa xã hội thành một hệ thống thế giới.
- C. tăng cường viện trợ cho các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.
- D. đưa Liên Xô chuyển từ thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 31: Nhận xét nào đúng về tình hình nước Nga từ năm 1991 đến năm 1995?

- A. chính trị - xã hội không ổn định, kinh tế tăng trưởng âm.
- B. chính trị - xã hội ổn định, kinh tế phát triển chậm.
- C. kinh tế phát triển mạnh, chính trị - xã hội không ổn định.
- D. kinh tế phát triển, chính trị - xã hội vẫn chưa ổn định.

Câu 32: Hãy chọn câu đúng nhất để giới thiệu về Iuri Gagarin

- A. Người đầu tiên bay lên sao hỏa.
- B. Người đầu tiên thử thành công vệ tinh nhân tạo.
- C. Người đầu tiên bay vào không gian vũ trụ.
- D. Người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng.

Câu 33: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

- A. đã xây dựng một mô hình về chủ nghĩa xã hội chưa đúng đắn, chưa phù hợp.
- B. chậm sửa chữa, thay đổi trước những biến động lớn của tình hình thế giới.
- C. những sai lầm về chính trị và tha hóa về phẩm chất đạo đức của một số người lãnh đạo.
- D. hoạt động chống phá của các thế lực chống chủ nghĩa xã hội trong và ngoài nước.

Câu 34: Chính sách đối ngoại của Liên Xô tác động như thế nào đến sự thắng lợi của Cách mạng Việt Nam thời kì 1950 – 1975?

- A. Góp phần vào sự thắng lợi.
- B. Quyết định sự thắng lợi.
- C. Không có tác động
- D. Có tác động không đáng kể.

Câu 35: Thành tựu của Liên Xô (1950 đến đầu thập niên 1970) tác động như thế nào đến sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới?

- A. Góp phần vào sự phát triển.
- B. Quyết định sự phát triển.
- C. Không có tác động.
- D. Có tác động không đáng kể.

Câu 36: Điểm tương đồng trong công cuộc cải tổ ở Liên Xô (từ 1985) và đổi mới đất nước ở Việt Nam (từ 1986) là đều

- A. tiến hành cải tổ về chính trị, cho phép đa nguyên đa đảng.
- B. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, mở rộng hội nhập quốc tế.
- C. nhằm khắc phục tình trạng khủng hoảng kinh tế xã hội.
- D. kiên định con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 37: Chính sách ngoại giao của Liên bang Nga (1991 – 2000) có điểm gì nổi bật?

- A. Duy trì tình trạng căng thẳng với các nước phương Tây.
- B. Tập trung mở rộng quan hệ đối ngoại với tất cả các nước.
- C. Ngả về phương Tây, khôi phục quan hệ với các nước châu Á.

D. Tập trung phát triển quan hệ với các nước ASEAN.

Câu 38: Nhân tố quan trọng nào giúp Liên Xô hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế 1946 - 1950?

A. Tinh thần tự lực tự cường.

B. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

C. Những tiến bộ khoa học kỹ thuật.

D. Sự hợp tác giữa các nước XHCN.

Câu 39: Bài học kinh nghiệm cho Đảng và Nhà nước Việt Nam sau khi chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã là

A. tiếp tục tiến nhanh tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội.

B. xây dựng cương lĩnh phù hợp với thực tiễn đất nước và thế giới.

C. cần điều chỉnh mô hình quản lý kinh tế tập trung, bao cấp.

D. tập trung xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc doanh.

Câu 40: Bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam từ sự tan rã của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là

A. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. tập trung phát triển xã hội dân chủ.

C. thừa nhận chế độ đa nguyên về chính trị.

D. chú trọng đổi mới về chính trị.

Câu 41: Nhận định nào đúng về hệ quả của sự tan rã chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu đối với lý tưởng chủ nghĩa xã hội?

A. Là sự chấm dứt của hệ thống chủ nghĩa xã hội.

B. Chỉ là sự sụp đổ của mô hình chưa đúng đắn, khoa học.

C. Là sự sụp đổ hoàn toàn hệ thống chủ nghĩa xã hội.

D. Chứng tỏ lý tưởng chủ nghĩa xã hội không còn phù hợp.

Câu 42: Nhận định nào phản ánh đúng cơ sở của sự hợp tác, đoàn kết giữa Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu?

A. Cùng chung hệ tư tưởng Mác - Lênin.

B. Cùng chung mục tiêu xây dựng một xã hội dân chủ.

C. Cùng mục tiêu củng cố thêm tiềm lực quốc phòng.

D. Cùng mục tiêu phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật.

D. Hướng dẫn giải bài, đáp án.

Câu 1: Từ năm 1945-1950, LX bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH trong hoàn cảnh

B. đất nước chịu nhiều tổn thất về người và của, khó khăn về nhiều mặt.

Câu 2: Ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc, nhân dân Liên Xô thực hiện kế hoạch 5 năm (1946 -1950) nhằm

A. khôi phục kinh tế sau chiến tranh.

Câu 3: Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm 1949 đã

C. phá vỡ thế độc quyền nguyên tử của Mỹ.

Câu 4: nhân tố quan trọng nào giúp LX hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế 1946 -1950.

A. Tinh thần tự lực tự cường.

Câu 5: Nhiệm vụ trọng tâm của các kế hoạch 5 năm ở LX từ năm 1950 đến những năm 1970 là

B. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật của CNXH.

Câu 6: Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70, LX thực hiện những kế hoạch dài hạn nhằm

B. xây dựng CSVN- kĩ thuật của CNXH.

Câu 7: Trong thời gian sau CTTG thứ 2, Liên Xô là nước đi đầu

A. ngành công nghiệp vũ trụ.

Câu 8: năm 1957, LX đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học – kĩ thuật?

B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

Câu 9: Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70, sản xuất CN của LX đứng vị trí

B. thứ hai thế giới.

Câu 10: Trong thành tựu nào sau đây **không phải** của Liên Xô trong công cuộc khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH?

C. Chiếm hơn 56 % tỉ trọng sản xuất CN thế giới năm 1948.

Câu 11: Người đầu tiên bay vào vũ trụ là

B. Gagarin.

Câu 12: Sau chiến tranh thế giới thứ 2, LX chú trọng vào ngành kinh tế nào để đưa đất nước phát triển?

D. phát triển CN nặng.

Câu 13: Sự kiện mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

B. LX phóng tàu vũ trụ, đưa nhà du hành vũ trụ Gagarin bay quanh Trái Đất.

Câu 14: Đến nửa đầu những năm 70, LX trở thành

D. cường quốc CN đứng thứ 2 thế giới sau Mỹ.

Câu 15: Quốc gia đi tiên phong trong lĩnh vực CN vũ trụ và điện hạt nhân là

B. Liên Xô.

Câu 16: Biến đổi XH ở Liên Xô từ giai đoạn 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX

B. trình độ học vấn của người dân được nâng cao, tỉ lệ công nhân chiếm 55% lao động trong cả nước.

Câu 17: Sau CTTG thứ 2, LX thực hiện chính sách đối ngoại.

B. Bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

Câu 18: Nội dung nào **không phải** là đường lối xuyên suốt trong chính sách đối ngoại của LX sau CTTG thứ 2?

B. Mở rộng liên minh quân sự ở châu Âu, châu Á và Mỹ Latinh.

Câu 19: Nguyên nhân nào sau đây **không phải** là nguyên nhân tan rã của chế độ XHCN ở LX và các nước Đông Âu.

C. “Bức tường Berlin” bị phá bỏ, nước Đức thống nhất.

Câu 20: Nguyên nhân có tính chất quyết định đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ XHCN ở LX và Đông Âu là

A. Đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp; chậm sửa đổi trước những biến động của tình hình thế giới.

Câu 21: Sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô là

D. sự sụp đổ của mô hình CNXH chưa đúng đắn, chưa phù hợp.

Câu 22: Sự kiện nào sau đây diễn ra vào năm 1991, khi LX tan rã?

D. Trật tự hai cực Ianta sụp đổ.

Câu 23: Sau khi LX tan rã, Liên Bang Nga kế thừa địa vị pháp lý của LX tại

C. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các cơ quan ngoại giao ở nước ngoài.

Câu 24: Liên Bang Nga là Ủy viên thường trực trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có quyền thế nào?

C. Quyền biểu quyết và phủ quyết những vấn đề quan trọng tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Câu 25: Trong những năm 1990-1995, bức tranh chung về nước Nga là

C. kinh tế tăng trưởng luôn là số âm, CT-XH không ổn định, ảnh hưởng xấu đến vị thế quốc tế.

Câu 26: Tháng 12/1993, Hiến pháp Liên Bang Nga ban hành, quy định nước Nga theo chế độ

A. Tổng thống Liên Bang.

Câu 27: Chính sách đối ngoại của Liên Bang Nga những năm 90 của thế kỷ XX là C. một mặt ngả về phương Tây, mặt khác khôi phục và phát triển các mối quan hệ với Trung Quốc, Ấn Độ, ASEAN...

Câu 28: Từ năm 2000, bức tranh chung về nước Nga là

A. kinh tế được phục hồi, phát triển, CT-XH ổn định, vị thế quốc tế được nâng cao.

Câu 29: Mục tiêu lớn nhất của Tổng thống Nga V. Putin khi lên cầm quyền là

D. nâng cao vị trí của cường quốc Á- Âu trên trường chính trị thế giới.

Câu 30: Nhiệm vụ trọng tâm của nhiều kế hoạch dài hạn ở Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 là nhằm

A. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Câu 31: Nhận xét nào đúng về tình hình nước Nga từ năm 1991 đến năm 1995?

A. chính trị - xã hội không ổn định, kinh tế tăng trưởng âm.

Câu 32: Hãy chọn câu đúng nhất để giới thiệu về Iuri Gagarin

C. Người đầu tiên bay vào không gian vũ trụ.

Câu 33: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

A. đã xây dựng một mô hình về chủ nghĩa xã hội chưa đúng đắn, chưa phù hợp.

Câu 34: Chính sách đối ngoại của Liên Xô tác động như thế nào đến sự thắng lợi của Cách mạng Việt Nam thời kì 1950 – 1975?

A. Góp phần vào sự thắng lợi.

Câu 35: Thành tựu của Liên Xô (1950 đến đầu thập niên 1970) tác động như thế nào đến sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới?

A. Góp phần vào sự phát triển.

Câu 36: Điểm tương đồng trong công cuộc cải tổ ở Liên Xô (từ 1985) và đổi mới đất nước ở Việt Nam (từ 1986) là đều

C. nhằm khắc phục tình trạng khủng hoảng kinh tế xã hội.

Câu 37: Chính sách ngoại giao của Liên bang Nga (1991 – 2000) có điểm gì nổi bật?

C. Ngả về phương Tây, khôi phục quan hệ với các nước châu Á.

Câu 38: Nhân tố quan trọng nào giúp Liên Xô hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế 1946 - 1950?

A. Tinh thần tự lực tự cường.

Câu 39: Bài học kinh nghiệm cho Đảng và Nhà nước Việt Nam sau khi chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã là

C. cần điều chỉnh mô hình quản lí kinh tế tập trung, bao cấp.

Câu 40: Bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam từ sự tan rã của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là

A. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Câu 41: Nhận định nào đúng về hệ quả của sự tan rã chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu đối với lí tưởng chủ nghĩa xã hội?

B. Chỉ là sự sụp đổ của mô hình chưa đúng đắn, khoa học.

Câu 42: Nhận định nào phản ánh đúng cơ sở của sự hợp tác, đoàn kết giữa Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu?

A. Cùng chung hệ tư tưởng Mác - Lênin.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TRỰC TUYẾN MÔN LỊCH SỬ LỚP 12 DÀNH CHO HỌC SINH ÔN TỐT NGHIỆP

CHỦ ĐỀ: CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á (1945 -2000)

(TUẦN 3)

A. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Biết được những biến đổi lớn lao về kinh tế, chính trị của khu vực Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai
- Trình bày được các giai đoạn và nội dung từng giai đoạn của lịch sử Trung Quốc từ sau Chiến tranh thế giới hai.
- Nắm vững nội dung và thành tựu công cuộc đổi mới của Trung Quốc từ năm 1978 cho đến nay.

B. Nội dung ôn tập

I. CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á

1. Nét chung về khu vực Đông Bắc Á

Biết được những nét chung về các nước trong khu vực Đông Bắc Á

- Đông Bắc Á là một khu vực rộng lớn, đông dân nhất thế giới, trước năm 1945 bị chủ nghĩa thực dân nô dịch (trừ Nhật Bản).

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Đông Bắc Á đã diễn ra nhiều chuyển biến quan trọng :

+ Cách mạng Trung Quốc thắng lợi, Nước CHND Trung Hoa ra đời (1-10 - 1949)

+ Cuối những năm 90, Hồng Công, Ma Cao đã trở về thuộc chủ quyền của Trung Quốc.

+ Sau năm 1945, bán đảo Triều Tiên bị chia cắt thành hai miền theo vĩ tuyến 38 vớ sự thành lập Nhà nước Đại Hàn Dân quốc (8-1948) và Nước Cộng hòa DCND Triều Tiên (9-1948). Quan hệ giữa hai nước này là đối đầu, căng thẳng, từ năm 2000 đã có những bước cải thiện bước đầu theo chiều hướng tiếp xúc và hòa hợp dân tộc.

+Trong nửa sau thế kỷ XX, khu vực Đông Bắc Á đã đạt được sự trưởng thành nhanh chóng về kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân như ở Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan và đặc biệt những thành tựu to lớn của Nhật Bản và của Trung Quốc từ cuối những năm 70.

2. Trung Quốc

a) Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và 10 năm đầu xây dựng chế độ mới (1949 – 1959)

- Sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống quân phiệt Nhật, ở Trung Quốc đã diễn ra cuộc nội chiến giữa Đảng Quốc dân và Đảng Cộng sản. Cuộc nội chiến kéo dài hơn 3 năm (1946 - 1949).

+ Ngày 20 - 7 - 1946, Tưởng Giới Thạch đã huy động toàn bộ lực lượng quân đội chính quy (113 lữ đoàn, khoảng 160 vạn quân) tấn côngtoàn diện vào

các vùng giải phóng do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Chính thức phát động cuộc nội chiến chống Đảng Cộng sản.

+ Do tương quan lực lượng nên từ tháng 7 - 1946 đến tháng 6 - 1947, quân giải phóng Trung Quốc thực hiện chiến lược phòng ngự tích cực, không giữa đất đai mà chủ yếu nhằm tiêu diệt sinh lực địch và xây dựng lực lượng mình.

+ Từ tháng 6 - 1947, quân giải phóng chuyển sang phản công, tiến quân vào giải phóng các vùng do Đảng Quốc dân kiểm soát.

+ Bằng ba chiến dịch lớn (Liêu - Thẩm, Hoài - Hải, Bình - Tân) từ 9 - 1948 đến 1 - 1949, quân giải phóng đã loại khỏi vòng chiến đấu 1.540.000 tên địch (gần 144 sư đoàn quân chính quy, 29 sư đoàn quân địa phương) làm cho lực lượng chủ lực của địch bị tổn thất nghiêm trọng.

- Tháng 4 - 1949, quân giải phóng vượt sông Trường Giang; ngày 23 - 4 - 1949, Nam Kinh được giải phóng. Cuộc nội chiến kết thúc, toàn bộ lục địa Trung Quốc được giải phóng. Tập đoàn Tưởng Giới Thạch thất bại, phải tháo chạy sang Đài Loan.

Ngày 1 - 10 - 1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa chính thức thành lập, đứng đầu là Chủ tịch Mao Trạch Đông.

- Ý nghĩa:

+ Thắng lợi này đã chấm dứt hơn 100 năm nô dịch của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến, đưa nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

+ Sự kiện này đã tạo điều kiện nối liền chủ nghĩa xã hội từ Âu sang Á và ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

b) Công cuộc cải cách mở cửa từ 1978 - 2000

*** Đường lối:**

- Tháng 12 - 1978, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc vạch ra đường lối mới, mở đầu cho công cuộc cải cách kinh tế - xã hội. Đường lối này được nâng lên thành đường lối chung qua Đại hội XII (9 - 1982), đặc biệt là đại hội XIII của Đảng (10 - 1987): lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

- Kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản:

+ Kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa.

+ Kiên trì chuyên chính dân chủ nhân dân.

+ Kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

+ Kiên trì chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Mao Trạch Đông.

- Tiến hành cải cách và mở cửa, chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa linh hoạt hơn nhằm hiện đại hóa và xây dựng chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc với mục tiêu biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

*** Thành tựu:**

- Sau 20 năm (1979 - 1998), nền kinh tế Trung Quốc có bước tiến nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới:

+ Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng trung bình hàng năm trên 8 %, đạt giá trị 7.974 tỉ nhân dân tệ, đứng thứ 7 thế giới.

+ Năm 2000, GDP của Trung Quốc vượt ngưỡng nghìn tỉ đôla Mỹ (USD), tức là đạt 1.072 tỉ USD (tương đương 8.900 tỉ nhân dân tệ).

+ Tổng giá trị xuất khẩu năm 1997 lên tới 325,06 tỉ USD (gấp 15 lần so với năm 1978 là 20,6 tỉ USD), riêng năm 2001 đạt 326 tỉ USD chiếm 5 % tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu của thế giới.

+ Cơ cấu tổng thu nhập trong nước theo khu vực có sự thay đổi lớn, từ chỗ lấy nông nghiệp làm chủ yếu, thì đến năm 1999 thu nhập nông nghiệp chỉ chiếm 15 %, trong khi đó công nghiệp tăng lên 35 %, dịch vụ 50 %.

+ Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt: từ năm 1978 đến năm 1997 thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn đã tăng từ 133,6 lên 2 090,1 nhân dân tệ, ở thành thị từ 343,4 lên 5 160,3 nhân dân tệ.

- Khoa học - kĩ thuật, văn hóa và giáo dục đạt được nhiều thành tựu quan trọng:

+ Năm 1964, Trung Quốc thử thành công bom nguyên tử.

+ Từ năm 1922, chương trình thám hiểm không gian được thực hiện. Từ tháng 11 - 1999 đến tháng 3 - 2003, Trung Quốc đã phóng với chế độ tự động 4 con tàu Thần Châu và ngày 15 - 10 - 2003, tàu Thần Châu 5 cùng nhà du hành Dương Vĩ Lợi đã bay vào không gian vũ trụ. Với sự kiện này, Trung Quốc trở thành quốc gia thứ ba trên thế giới (sau Nga và Mỹ) có tàu cùng với người bay vào vũ trụ.

- Đối ngoại:

+ Từ những năm 80 của thế kỉ XX, Trung Quốc đã bình thường hóa quan hệ với Liên Xô, Việt Nam, Mông Cổ, Lào, In-đô-nê-xi-a; khôi phục quan hệ ngoại giao với In-đô-nê-xi-a; thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều nước, mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới, có nhiều đóng góp trong công việc giải quyết các tranh chấp quốc tế.

+ Trung Quốc đã thu hồi chủ quyền với Hồng Công (7 - 1997) và Ma Cao (12 - 1999). Những vùng đất này trở thành khu hành chính đặc biệt của Trung Quốc, góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

C. Hệ thống câu hỏi, bài tập

Câu 1: Quốc gia và vùng lãnh thổ nào dưới đây không nằm trong khu vực Đông Bắc Á?

A. Trung Quốc, Đài Loan, Triều Tiên.

B. Mông Cổ, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ.

C. Nhật Bản, Đài Loan, Ma Cao.

D. Trung Quốc, Hồng Công, Hàn Quốc.

Câu 2: đặc điểm chung nhất của khu vực Đông Bắc Á

A. khu vực rộng lớn, đông dân nhất thế giới và có nguồn TNTN phong phú.

B. khu vực rộng thứ 3 trên thế giới, dân số đông, tài nguyên khoáng sản rất nghèo nàn.

C. khu vực rộng lớn, giàu có về TNTN, thường xuyên xảy ra thiên tai.

D. khu vực rộng nhất thế giới, dân số ít.

Câu 3: Trước năm 1945, quốc gia duy nhất ở khu vực Đông Bắc Á không bị chủ nghĩa thực dân nô dịch là

A. Trung Quốc.

B. Triều Tiên.

C. Hàn Quốc.

D. Nhật Bản.

Câu 4: Cho dữ liệu sau: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Bắc Á (trừ...(1)...) bị CNTD nô dịch. Sau chiến tranh, khu vực này có sự biến đổi to lớn về(2)..... Đây là khu vực duy nhất ở châu Á có...(3)... của thế giới.

Chọn các dữ liệu cho sẵn để điền vào chỗ trống:

A.(1)Hàn Quốc (2) địa chính trị và kinh tế, (3) Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

B. (1)Trung Quốc, (2) địa chính trị, (3) trung tâm kinh tế- tài chính lớn.

C. (1) Nhật Bản, (2) chính trị, (3) trung tâm kinh tế- tài chính lớn.

D. (1) Nhật Bản, (2) địa-chính trị, (3) trung tâm kinh tế-tài chính lớn.

Câu 5: Sau khi thoát khỏi ách nô dịch của quân phiệt Nhật, bán đảo Triều tiên đã có sự biến đổi chính trị như thế nào?

A. Hình thành 2 nhà nước Đại Hàn dân quốc (8/1948) và CH DCND Triều Tiên (9/1948).

B. Tiến hành cuộc tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

C. Bị các nước tư bản phương Tây xâm lược và biến thành thuộc địa.

D. Hiệp định hòa hợp, thống nhất bán đảo Triều Tiên và Hàn Quốc.

Câu 6: Từ năm 2000, quan hệ giữa Triều Tiên và Hàn Quốc

A. đối đầu căng thẳng, chạy đua vũ trang và biến thành thuộc địa.

B. chiến tranh lạnh, chạy đua vũ trang chuẩn bị chiến tranh.

C. cải thiện dần và đi đến thống nhất.

D. cải thiện bước đầu theo chiều hướng tiếp xúc và hòa hợp dân tộc.

Câu 7: Cuộc chiến tranh từ năm 1950 – 1953 trên bán đảo Triều Tiên là sản phẩm của

A.mâu thuẫn về kinh tế giữa Liên Xô và Mỹ.

B. mâu thuẫn về chính trị giữa Liên Xô và Mỹ.

C. mâu thuẫn về quyền lợi giữa Liên Xô và Mỹ.

D. sự đụng đầu trực tiếp giữa phe TBCN và XHCN

Câu 8: Bán đảo Triều Tiên bị chia cắt làm hai miền theo vĩ tuyến 38 cho đến nay là la

A. quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945).

B. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.

C. hai miền Triều Tiên thỏa thuận, kí hiệp định tại Bàn Môn Điếm (1953).

D. thỏa thuận của Mỹ và Liên Xô.

Câu 9: Trong nửa sau thế kỷ XX, khu vực Đông Bắc Á đã đạt được những thành tựu

A. chính trị ổn định, kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện.

B. kinh tế tăng trưởng nhanh chóng, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

C. là nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới, đời sống nhân dân phát triển mọi mặt.

D. tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đời sống nhân dân phát triển mọi mặt.

Câu 10: Những quốc gia và vùng lãnh thổ nào ở khu vực Đông Bắc Á được mệnh danh là “con rồng kinh tế châu Á”?

A.Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.

B. Triều Tiên, Hàn Quốc, Đài Loan.

C. Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc.

D. Hàn Quốc, Hồng Kong, Đài Loan.

Câu 11: Trong nửa sau thế kỷ XX, quốc gia nào ở khu vực Đông Bắc Á vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới?

- A. Trung Quốc.
- B. Nhật Bản.
- C. Đài Loan.
- D. Hàn Quốc.

Câu 12: Ở khu vực Đông Bắc Á hiện nay, nền kinh tế của quốc gia nào có tốc độ tăng trưởng cao và nhanh nhất thế giới?

- A. Hàn Quốc.
- B. Đài Loan.
- C. Trung Quốc.
- D. Nhật Bản.

Câu 13: Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc, ở Trung Quốc đã diễn ra

- A. cuộc nội chiến giữa Quốc dân Đảng và Đảng cộng sản.
- B. cuộc kháng chiến chống Nhật và Mỹ do Đảng cộng sản lãnh đạo.
- C. phong trào likhai đòi tách Đài Loan ra khỏi Trung Quốc lục địa.
- D. cuộc cách mạng dân tộc dân chủ thắng lợi.

Câu 14: Sự kiện đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Trung Quốc đã hoàn thành

- A. lực lượng Quốc dân Đảng rút chạy ra Đài Loan.
- B. thành lập nước CHND Trung Hoa.
- C. hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.
- D. đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới.

Câu 15: Ý nào dưới đây **không phản ánh** đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc (1946-1949)?

- A. Chấm dứt hơn 100 năm ách nô dịch của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.
- B. Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên CNXH.
- D. Lật đổ Mãn Thanh – triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc.

Câu 16: Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ (1946-1949) đối với Trung Quốc là

- A. chấm dứt hơn 100 năm ách nô dịch của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.
- B. Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên CNXH.
- D. hệ thống xã hội chủ nghĩa được nối liền từ Âu sang Á.

Câu 17: Ý nào dưới đây không phải là kết quả của cuộc nội chiến giữa lực lượng Cộng sản Trung Quốc với lực lượng Quốc dân Đảng?

- A. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập.
- B. Chính quyền của Quốc dân Đảng bị sụp đổ.
- C. Lục địa Trung Quốc được giải phóng.
- D. Hai bên thỏa thuận việc thành lập hai chính phủ ở lục địa và đảo Đài Loan.

Câu 18: Tính chất của cuộc nội chiến cách mạng ở Trung Quốc 1946-1949) là

- A. giải phóng dân tộc.
- B. cách mạng tư sản.
- C. dân tộc, dân chủ.
- D. cách mạng vô sản.

Câu 19: Cuộc nội chiến cách mạng ở Trung Quốc (1946-1949) được coi là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ vì đã đánh đổ kẻ thù là

- A. tập đoàn Tưởng Giới Thạch, đại diện cho thế lực phong kiến ở Trung Quốc.
- B. tập đoàn tư sản mại bản (đứng đầu là Tưởng Giới Thạch) có Mỹ giúp sức và tàn dư phong kiến.
- C. tập đoàn Tưởng Giới Thạch phong kiến được Mỹ giúp đỡ.

D. đánh bại can thiệp Mỹ ở Trung Quốc.

Câu 20: Tính đến năm 2010, Trung Quốc còn vùng lãnh thổ nào chưa kiểm soát được.

A. Tây Tạng.

B. Đài Loan.

C. Hồng Công.

D. Ma Cao.

Câu 21: Biến đổi nào của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ địa – chính trị thế giới?

A. Nước CHNDTH ra đời.

B. Nhật Bản phát triển “thần kì”, trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

C. Hàn Quốc trở thành “con rồng” kinh tế Đông Bắc Á.

D. Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan trở thành “con rồng” kinh tế Châu Á.

Câu 22: Người khởi xướng đường lối cải cách – mở cửa ở Trung Quốc là

A. Mao Trạch Đông.

B. Đặng Tiểu Bình.

C. Lưu Thiệu Kỳ.

D. Tập Cận Bình.

Câu 23: Mục tiêu của công cuộc đổi mới, cải cách mở cửa ở Trung Quốc là

A. đưa Trung Quốc trở thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.

B. đưa Trung Quốc trở thành quốc gia có tiềm lực quân sự hàng đầu thế giới.

C. nâng cao vị thế Trung Quốc trên trường quốc tế.

D. đưa Trung Quốc trở thành cường quốc về kinh tế và quân sự đứng đầu thế giới.

Câu 24: Đảng và nhà nước Trung Quốc xác định trọng tâm của “Đường lối chung” là

A. tiến hành đồng thời đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị.

B. đổi mới chính trị là nền tảng để đổi mới kinh tế.

C. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

D. lấy đổi mới chính trị làm trung tâm.

Câu 25: Từ những năm 80-90 của thế kỷ XX, Trung Quốc trở thành

A. quốc gia có nền kinh tế tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới.

B. cường quốc công nghiệp đứng thứ 2 trên thế giới sau Mỹ.

C. một trong ba trung tâm kinh tế tài chính của thế giới.

D. quốc gia có nền kinh tế chiếm gần 50% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.

Câu 26: Sự kiện nào dưới đây đưa Trung Quốc trở thành quốc gia lớn thứ ba trên thế giới có tàu cùng với con người bay vào vũ trụ?

A. Từ 11/1999 đến 3/2003, Trung Quốc đã phóng 4 con tàu “Thần Châu” bay vào vũ trụ.

B. Tháng 10/2003, Trung Quốc phóng tàu “Thần Châu 5” đưa người bay vào vũ trụ.

C. Tháng 3/2003, Trung Quốc phóng tàu “Thần Châu 4” đưa người bay vào vũ trụ.

D. Tháng 11/1999, Trung Quốc phóng tàu “Thần Châu 1” đưa người bay vào vũ trụ.

Câu 27: Cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, Trung Quốc thu hồi những vùng đất

A. Hồng công, Đài Loan.

B. Hồng công, Ma Cao.

C. Ma Cao, Thượng Hải.

D. Đài Loan, Ma Cao.

Câu 28: Tháng 10/2003, Trung Quốc phóng tàu “Thần Châu 5” cùng nhà du hành Dương Lợi Vỹ bay vào vũ trụ, đánh dấu

A. Trung Quốc đứng đầu châu Á về trình độ phát triển khoa học-công nghệ.

B. Trung Quốc là quốc gia chiếm lĩnh đỉnh cao của khoa học-công nghệ.

- C. Trung Quốc là quốc gia thứ ba (sau LX, Mỹ) có tàu và người bay vào vũ trụ.
- D. Trung Quốc trở thành một cực trong trật tự đa cực đang hình thành.

Câu 29: Chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ những năm 80 của thế kỷ XX là

- A. thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho cách mạng Trung Quốc.
- B. gây chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc Việt Nam.
- C. mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhiều nước trên thế giới.
- D. bắt tay với Mỹ chống lại Liên Xô.

Câu 30: Sự kiện nào ở khu vực Đông Bắc Á là biểu hiện của cuộc chiến tranh cục bộ và sự đối đầu Đông – Tây trong thời kỳ chiến tranh lạnh?

- A. Hàn Quốc trở thành “con rồng” kinh tế châu Á nổi trội nhất.
- B. Chiến tranh hai miền Triều Tiên và sự ra đời của hai nhà nước đối lập nhau.
- C. Cách mạng Trung Quốc bùng nổ và thắng lợi.
- D. Hồng Công và Ma Cao trở về Trung Quốc.

Câu 31: Tháng 12/1978, Đặng Tiểu Bình khởi xướng đường lối

- A. cải tổ đất nước.
- B. đổi mới đất nước.
- C. cải cách- mở cửa.
- D. Mở rộng quan hệ đối ngoại.

Câu 32: Trước chiến tranh thế giới thứ 2, hầu hết các nước Đông Bắc Á đều bị

- A. Anh-Pháp chiếm làm thuộc địa.
- B. chủ nghĩa thực dân nô dịch.
- C. chủ nghĩa đế quốc xâm lược.
- D. Liên Xô chiếm đóng.

Câu 33: Biến đổi đầu tiên có tính chất bước ngoặt của Trung Quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. công cuộc cải cách-mở cửa.
- B. thử thành công bom nguyên tử.
- C. thu hồi chủ quyền đối với Hồng Công và Ma Cao.
- D. sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Câu 34: Cuộc nội chiến ở Trung Quốc nổ ra là do

- A. Đảng cộng sản phát động.
- B. Quốc dân đảng phát động có sự giúp đỡ của Nhật Bản.
- C. Đế quốc Mỹ phát động.
- D. Quốc dân đảng cấu kết với bọn phản động quốc tế.

Câu 35: Tập đoàn Tưởng Giới Thạch âm mưu phát động cuộc nội chiến với Đảng Cộng sản Trung Quốc nhằm mục đích gì?

- A. Tiêu diệt Đảng Cộng sản Trung Quốc, lên nắm quyền lãnh đạo đất nước.
- B. Tiêu diệt phong trào cách mạng Trung Quốc.
- C. Xóa bỏ sự ảnh hưởng của Liên Xô ở Trung Quốc.
- D. Lên nắm quyền lãnh đạo đất nước.

Câu 36: Một trong những ý nghĩa quốc tế của sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1/10/1949) là

- A. cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Bắc Á.
- B. làm cho chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống thế giới.
- C. tạo điều kiện nối liền chủ nghĩa xã hội từ châu Âu qua châu Á.
- D. làm giảm tình trạng căng thẳng của cục diện Chiến tranh lạnh.

Câu 37: Việc Trung Quốc thử thành công bom nguyên tử (1964), phóng nhiều vệ tinh nhân tạo và phóng thành công tàu “Thần Châu 5” (2003) đã chứng tỏ

- A. chế độ XHCN của Trung Quốc đã vượt xa các nước tư bản.

B. Trung Quốc đã phá vỡ thế độc quyền nguyên tử và phóng vệ tinh nhân tạo của Mỹ.

C. Trung Quốc trở thành một cường quốc về khoa học vũ trụ, khoa học kỹ thuật.

D. trình độ khoa học – kỹ thuật của Trung Quốc có bước phát triển vượt bậc.

Câu 38: Sự biến đổi về chính trị của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai được thể hiện qua sự kiện nào?

A. Sự ra đời 2 nhà nước ở bán đảo Triều Tiên, sự thành lập của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, quá trình dân chủ hóa nước Nhật.

B. Sự ra đời nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Hàn Quốc, Cộng hòa Nhân Trung hoa.

C. Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, sự xuất hiện 2 nhà nước ở bán đảo Triều Tiên.

D. Dân chủ hóa nước Nhật, sự thành lập của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Hàn Quốc.

Câu 39: Một trong những bài học được rút ra từ công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc là

A. chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp.

B. xóa bỏ con đường xã hội chủ nghĩa.

C. chú trọng việc phát triển kinh tế công nghiệp.

D. kiên định con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 40: Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ của Liên Xô và đổi mới đất nước ở Việt Nam.

A. tiến hành cải tổ về chính trị, cho phép đa nguyên đa đảng.

B. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, mở rộng hội nhập quốc tế.

C. tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng không ổn định, khủng hoảng kéo dài.

D. Đảng cộng sản nắm quyền lãnh đạo, kiên trì theo con đường CNXH.

Câu 41: Nội dung nào trong công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam có điểm tương đồng so với cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc?

A. Xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN.

B. Coi đổi mới về chính trị là trung tâm.

C. Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước tư bản phương Tây.

D. Kiên trì con đường độc lập, tự chủ, phát triển hòa bình.

Câu 42: Việt Nam có thể học hỏi được gì từ kinh nghiệm cải cách-mở cửa của Trung Quốc?

A. Kiên trì nguyên tắc nhà nước của dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Việt Nam.

B. Thực hiện mở cửa, hội nhập quốc tế, áp dụng các thành tựu của KH-KT vào sản xuất.

C. Chuyển mô hình kinh tế nông nghiệp tập thể sang kinh tế thị trường theo định hướng XHCN.

D. Xây dựng mô hình nhà nước dân chủ chủ nghĩa, lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

Câu 43: Nước **không** thuộc khu vực Đông Bắc Á?

A. Hàn Quốc.

B. Trung Quốc.

C. Đài Loan.

D. Nepal.

Câu 44: Các nước Đông Bắc Á gồm

A. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc.

- B. Đài Loan, Triều Tiên, Nhật Bản, Nga.
- C. Trung Quốc, Đài Loan, Triều Tiên, Nhật Bản, Hàn Quốc.
- D. Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên.

Câu 45: Tháng 9 năm 1948, trên bán đảo Triều Tiên diễn ra sự kiện gì?

- A. Bán đảo Triều Tiên bị chia cắt thành hai miền theo vĩ tuyến 38.
- B. Nhà nước Đại Hàn Dân Quốc thành lập.
- C. Nhà nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên ra đời.
- D. Cuộc nội chiến giữa hai miền Triều Tiên bùng nổ.

Câu 46: Tình hình chung của các nước Đông Bắc Á trong nửa sau thế kỷ XX.

- A. các nước Đông Bắc Á tiến hành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc.
- B. các nước Đông Bắc Á bắt tay vào xây dựng và phát triển kinh tế và đạt nhiều thành tựu quan trọng.
- C. trừ Nhật Bản, các nước Đông Bắc Á khác đều nằm trong tình trạng kinh tế thấp kém, chính trị bất ổn.
- D. trừ Nhật Bản, các nước Đông Bắc Á khác đều lựa chọn con đường đi lên CNXH và đạt những thành tựu to lớn.

Câu 47: Biến đổi nào dưới đây của khu vực Đông Bắc Á **không phải** do tác động từ những quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945)?

- A. Nhật Bản bị Mỹ chiếm đóng theo chế độ quân quản.
- B. Bán đảo Triều Tiên bị chia đôi theo vĩ tuyến 38.
- C. Hai nhà nước mới ra đời trên bán đảo Triều Tiên.
- D. Hàn Quốc, Hồng Kông và Đài Loan trở thành “con rồng” kinh tế của châu Á.

D. Hướng dẫn giải bài, đáp án.

Câu 1: Quốc gia và vùng lãnh thổ nào dưới đây không nằm trong khu vực Đông Bắc Á?

- B. Mông Cổ, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ.

Câu 2: đặc điểm chung nhất của khu vực Đông Bắc Á

- A. khu vực rộng lớn, đông dân nhất thế giới và có nguồn TNTN phong phú.

Câu 3: Trước năm 1945, quốc gia duy nhất ở khu vực Đông Bắc Á không bị chủ nghĩa thực dân nô dịch là

- D. Nhật Bản.

Câu 4: Cho dữ liệu sau: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Bắc Á (trừ...(1)...) bị CNTD nô dịch. Sau chiến tranh, khu vực này có sự biến đổi to lớn về(2)..... Đây là khu vực duy nhất ở châu Á có...(3)... của thế giới.

Chọn các dữ liệu cho sẵn để điền vào chỗ trống:

- C. (1) Nhật Bản, (2) chính trị, (3) trung tâm kinh tế- tài chính lớn.

Câu 5: Sau khi thoát khỏi ách nô dịch của quân phiệt Nhật, bán đảo Triều tiên đã có sự biến đổi chính trị như thế nào?

- A. Hình thành 2 nhà nước Đại Hàn dân quốc (8/1948) và CH DCND Triều Tiên (9/1948).

Câu 6: Từ năm 2000, quan hệ giữa Triều Tiên và Hàn Quốc

- D. cải thiện bước đầu theo chiều hướng tiếp xúc và hòa hợp dân tộc.

Câu 7: Cuộc chiến tranh từ năm 1950 – 1953 trên bán đảo Triều Tiên là sản phẩm của

- D. sự đụng đầu trực tiếp giữa phe TBCN và XHCN

Câu 8: Bán đảo Triều Tiên bị chia cắt làm hai miền theo vĩ tuyến 38 cho đến nay là

A. quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945).

Câu 9: Trong nửa sau thế kỷ XX, khu vực Đông Bắc Á đã đạt được những thành tựu

B. kinh tế tăng trưởng nhanh chóng, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Câu 10: Những quốc gia và vùng lãnh thổ nào ở khu vực Đông Bắc Á được mệnh danh là “con rồng kinh tế châu Á”?

D. Hàn Quốc, Hồng Kong, Đài Loan.

Câu 11: Trong nửa sau thế kỷ XX, quốc gia nào ở khu vực Đông Bắc Á vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới?

B. Nhật Bản.

Câu 12: Ở khu vực Đông Bắc Á hiện nay, nền kinh tế của quốc gia nào có tốc độ tăng trưởng cao và nhanh nhất thế giới?

C. Trung Quốc.

Câu 13: Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc, ở Trung Quốc đã diễn ra

A. cuộc nội chiến giữa Quốc dân Đảng và Đảng cộng sản.

Câu 14: Sự kiện đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Trung Quốc đã hoàn thành

B. thành lập nước CHND Trung Hoa.

Câu 15: Ý nào dưới đây **không phản ánh** đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc (1946-1949)?

D. Lật đổ Mãn Thanh – triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc.

Câu 16: Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ (1946-1949) đối với Trung Quốc là

C. Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên CNXH.

Câu 17: Ý nào dưới đây không phải là kết quả của cuộc nội chiến giữa lực lượng Cộng sản Trung Quốc với lực lượng Quốc dân Đảng?

D. Hai bên thỏa thuận việc thành lập hai chính phủ ở lục địa và đảo Đài Loan.

Câu 18: Tính chất của cuộc nội chiến cách mạng ở Trung Quốc (1946-1949) là

C. dân tộc, dân chủ.

Câu 19: Cuộc nội chiến cách mạng ở Trung Quốc (1946-1949) được coi là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ vì đã đánh đổ kẻ thù là

B. tập đoàn tư sản mại bản (đứng đầu là Tưởng Giới Thạch) có Mỹ giúp sức và tàn dư phong kiến.

Câu 20: Tính đến năm 2010, Trung Quốc còn vùng lãnh thổ nào chưa kiểm soát được.

B. Đài Loan.

Câu 21: Biến đổi nào của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ địa – chính trị thế giới?

A. Nước CHNDTH ra đời.

Câu 22: Người khởi xướng đường lối cải cách – mở cửa ở Trung Quốc là

B. Đặng Tiểu Bình.

Câu 23: Mục tiêu của công cuộc đổi mới, cải cách mở cửa ở Trung Quốc là

A. đưa Trung Quốc trở thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.

- Câu 24:** Đảng và nhà nước Trung Quốc xác định trọng tâm của “Đường lối chung” là
- C. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- Câu 25:** Từ những năm 80-90 của thế kỷ XX, Trung Quốc trở thành
- A. quốc gia có nền kinh tế tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới.
- Câu 26:** Sự kiện nào dưới đây đưa Trung Quốc trở thành quốc gia lớn thứ ba trên thế giới có tàu cùng với con người bay vào vũ trụ?
- B. Tháng 10/2003, Trung Quốc phóng tàu “Thần Châu 5” đưa người bay vào vũ trụ.
- Câu 27:** Cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, Trung Quốc thu hồi những vùng đất
- B. Hồng công, Ma Cao.
- Câu 28:** Tháng 10/2003, Trung Quốc phóng tàu “Thần Châu 5” cùng nhà du hành Dương Lợi Vỹ bay vào vũ trụ, đánh dấu
- C. Trung Quốc là quốc gia thứ ba (sau LX, Mỹ) có tàu và người bay vào vũ trụ.
- Câu 29:** Chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ những năm 80 của thế kỷ XX là
- C. mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhiều nước trên thế giới.
- Câu 30:** Sự kiện nào ở khu vực Đông Bắc Á là biểu hiện của cuộc chiến tranh cục bộ và sự đối đầu Đông – Tây trong thời kỳ chiến tranh lạnh?
- B. Chiến tranh hai miền Triều Tiên và sự ra đời của hai nhà nước đối lập nhau.
- Câu 31:** Tháng 12/1978, Đặng Tiểu Bình khởi xướng đường lối
- C. cải cách- mở cửa.
- Câu 32:** Trước chiến tranh thế giới thứ 2, hầu hết các nước Đông Bắc Á đều bị
- B. chủ nghĩa thực dân nô dịch.
- Câu 33:** Biến đổi đầu tiên có tính chất bước ngoặt của Trung Quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
- D. sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.
- Câu 34:** Cuộc nội chiến ở Trung Quốc nổ ra là do
- D. Quốc dân đảng cấu kết với bọn phản động quốc tế.
- Câu 35:** Tập đoàn Tưởng Giới Thạch âm mưu phát động cuộc nội chiến với Đảng Cộng sản Trung Quốc nhằm mục đích gì?
- A. Tiêu diệt Đảng Cộng sản Trung Quốc, lên nắm quyền lãnh đạo đất nước.
- Câu 36:** Một trong những ý nghĩa quốc tế của sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1/10/1949) là
- C. tạo điều kiện nối liền chủ nghĩa xã hội từ châu Âu qua châu Á.
- Câu 37:** Việc Trung Quốc thử thành công bom nguyên tử (1964), phóng nhiều vệ tinh nhân tạo và phóng thành công tàu “Thần Châu 5” (2003) đã chứng tỏ
- D. trình độ khoa học – kĩ thuật của Trung Quốc có bước phát triển vượt bậc.
- Câu 38:** Sự biến đổi về chính trị của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai được thể hiện qua sự kiện nào?
- A. Sự ra đời 2 nhà nước ở bán đảo Triều Tiên, sự thành lập của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, quá trình dân chủ hóa nước Nhật.
- Câu 39:** Một trong những bài học được rút ra từ công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc là
- D. kiên định con đường xã hội chủ nghĩa.
- Câu 40:** Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ của Liên Xô và đổi mới đất nước ở Việt Nam.

B. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, mở rộng hội nhập quốc tế.

C. tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng không ổn định, khủng hoảng kéo dài.

Câu 41: Nội dung nào trong công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam có điểm tương đồng so với cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc?

A. Xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN.

Câu 42: Việt Nam có thể học hỏi được gì từ kinh nghiệm cải cách-mở cửa của Trung Quốc?

B. Thực hiện mở cửa, hội nhập quốc tế, áp dụng các thành tựu của KH-KT vào sản xuất.

Câu 43: Nước **không** thuộc khu vực Đông Bắc Á?

D. Nepal.

Câu 44: Các nước Đông Bắc Á gồm

C. Trung Quốc, Đài Loan, Triều Tiên, Nhật Bản, Hàn Quốc.

Câu 45: Tháng 9 năm 1948, trên bán đảo Triều Tiên diễn ra sự kiện gì?

C. Nhà nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên ra đời.

Câu 46: Tình hình chung của các nước Đông Bắc Á trong nửa sau thế kỷ XX.

B. các nước Đông Bắc Á bắt tay vào xây dựng và phát triển kinh tế và đạt nhiều thành tựu quan trọng.

Câu 47: Biến đổi nào dưới đây của khu vực Đông Bắc Á **không phải** do tác động từ những quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945)?

D. Hàn Quốc, Hồng Kông và Đài Loan trở thành “con rồng” kinh tế của châu Á.